



TRUNG TÂM TIN HỌC HUTECH

ĐỀ THI HỌC KỲ ... LẦN NĂM HỌC.....

Ngành/Lớp :
Môn thi : TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG (Trình độ B)
Mã môn học : 340002.....Số ĐVHT/TC: 3.....
Ngày thi : /..... /.....
Thời gian làm bài : 90 Phút
Mã đề (Nếu có) : THB14

KHÔNG SỬ DỤNG TÀI LIỆU.

Chú ý :

Lưu bài trên đĩa D:\ Tên tập tin có dạng: *HoVaTenSinhVien_MaSoSinhVien.MDB*

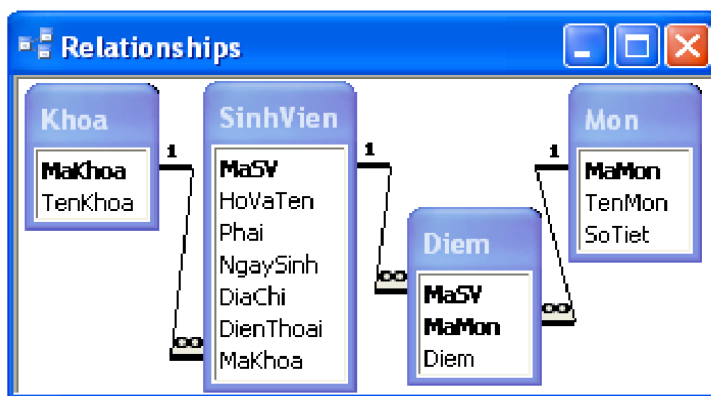
Cho Cơ sở dữ liệu Quản lý Thí sinh với dữ liệu mẫu như sau:

Mon

MaMon	TenMon	SoTiet
01	Cơ sở dữ liệu	45
02	Trí tuệ nhân tạo	45
03	Truyền tin	30
04	Đồ họa	60
05	Văn phạm	60

Khoa

MaKhoa	TenKhoa
AV	Anh Văn
TH	Tinh Học
TR	Triết
VL	Vật Lý



Diem

MaSV	MaMon	Diem
001	01	3
001	03	6
001	04	4
002	03	5
002	04	10
003	02	8
003	03	6
003	04	2
004	01	9
004	02	8
004	03	5

SinhVien

MaSV	HoVaTen	Phai	NgaySinh	DiaChi	DienThoai	MaKhoa
001	Đoàn Mỹ Mỹ	Nữ	01/05/1998	90 Lê Hữu Thọ, F7, TX Tuy Hòa	0902728418	AV
002	Trần Thị Phước	Nữ	13/12/1998	19 Nguyễn Trãi, P.Ông Đốc, Cà Mau	0901119001	TR
003	Nguyễn Đỗ Quyên	Nữ	31/08/1997	77 Dương Bá Trạc, F5, Tân Phú, HCM	0909065032	AV
004	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	02/03/1997	10 Lê Đức Thọ, F13, Gò Vấp, HCM	0903181151	VL

THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU SAU:

CÂU 1. (3 điểm)

- (1 điểm) Tạo cấu trúc các bảng
- (0.5 điểm) Tạo quan hệ cho các bảng như hình bên
- (0.5 điểm) Tạo Combo Box: Cho các trường tham chiếu khóa ngoại
- (1 điểm) Nhập liệu cho các Table

CÂU 2. (3 điểm) Tạo các bảng vấn tin và đặt tên lần lượt Query1, Query2, ... theo các yêu cầu sau:

- (0.5 điểm) Cho biết môn nào có điểm thi cao nhất. {Mã môn, Tên môn, Điểm}
- (0.5 điểm) Thống kê số sinh viên từng khoa. {Mã khoa, Tên khoa, Số sinh viên}
- (0.5 điểm) Hiển thị các khoa không có Sinh viên {Mã khoa, Tên khoa}
- (0.5 điểm) Hiển thị các sinh viên thi cùng môn {Mã sinh viên, Họ và tên sinh viên, Tên môn}
- (1 điểm) Liệt kê bảng điểm sinh viên như mẫu sau

MaSV	HoVaTen	Cơ sở dữ liệu	Đồ họa	Trí tuệ nhân tạo	Truyền tin	TB cộng
001	Đoàn Mỹ Mỹ	3	4		6	4.3
002	Trần Thị Phước		10		5	7.5
003	Nguyễn Đỗ Quyên		2	8	6	5.3
004	Nguyễn Tiến Dũng	9		8	5	7.3

(Hình chỉ mang tính minh họa)

Trong đó:

- **TB cộng** là “Trung bình cộng” “**Điểm**” của từng sinh viên

CÂU 3. (2 điểm) Tạo Form như hình

a) (1.5 điểm) Thiết kế Main+Sub Form:

- (0.25 điểm) Thiết kế Main+Sub
- (1 điểm) Liên kết được Main+Sub
- (0.25 điểm) Trình bày đẹp. Các nút điều khiển

b) (0.5 điểm) Tạo Field tính toán:

- **Trung bình tín chỉ** được tính như sau:

$$\bullet \text{ TB tín chỉ} = \text{Tổng}(\text{Điểm} * \text{Tín chỉ}) / \text{Tổng}(\text{Tín chỉ})$$

$$\bullet \text{ Tín chỉ} = \text{Số tiết} / 15$$

$$\bullet \text{ Số tín chỉ} = \text{Tổng}(\text{Tín chỉ})$$

CÂU 4. (2 điểm) Tạo Report như hình:

a) (1.5 điểm) Thiết kế, trình bày, gom nhóm.

- (0.75 điểm) Dữ liệu+Group
- (0.75 điểm) Trình bày đúng và đẹp

b) (0.5 điểm) Tạo Field tính toán:

- **Trung bình tín chỉ** được tính như sau:

$$\bullet \text{ TB tín chỉ} = \text{Tổng}(\text{Điểm} * \text{Tín chỉ}) / \text{Tổng}(\text{Tín chỉ})$$

$$\bullet \text{ Tín chỉ} = \text{Số tiết} / 15$$

$$\bullet \text{ Số tín chỉ} = \text{Tổng}(\text{Tín chỉ})$$

main : Form

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Mã sinh viên: 003
Họ tên SV: Nguyễn Đỗ Quyên
Mã khoa: AV

Bảng điểm chi tiết:

Mã môn	Tên môn	Điểm	Số Tiết	Tín chỉ
04	Đồ họa	2	60	4
02	Trí tuệ nhân tạo	8	45	3
03	Truyền tin	6	30	2

Số tín chỉ: 9 Trung bình tín chỉ: 4.9

ĐÓNG

(Hình chỉ mang tính minh họa)

Bảng Điểm Sinh Viên

Mã SV: 003 Họ tên SV: Nguyễn Đỗ Quyên
Mã Khoa: AV

Bảng điểm chi tiết

Mã môn	Tên môn	Số tiết	Điểm	Tín chỉ
02	Trí tuệ nhân tạo	45	8	3
03	Truyền tin	30	6	2
04	Đồ họa	60	2	4

Số tín chỉ: 9
TB tín chỉ: 4.9

(Hình chỉ mang tính minh họa)